

Cơ sở:.....

Địa chỉ:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc

Căn cứ yêu cầu báo giá của Quý cơ quan mà chúng tôi nhận được, Công ty chúng tôi xin trân trọng gửi bảng báo giá gói thầu: Cải tạo, sửa chữa và lát gạch nền các khoa, phòng tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc như sau:

SỐ TT	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá VL+NC+MTC	Thành tiền VL+NC+MTC
1	Phá dỡ nền bê tông không cốt thép bằng máy khoan cầm tay	m ³	3,8175		
	Phòng Điều Dưỡng:				
	1,5 x 1,5 x 0,05 = 0,1125				
	HTA phía trước cổng số 2:				
	1,2 x 1,5 x 0,05 = 0,09				
	HTA phía trong hội trường:				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	Hành lang trước và sau phòng KHTH:				
	2,1 x 0,9 x 2 x 0,05 = 0,189				
	Hành lang Sản - Hành Chính tầng trệt:				
	2,1 x 0,6 x 2 x 0,05 = 0,126				
	Hành lang giữa tầng 1 khu C Khoa Nội Tổng hợp:				
	2,1 x 1,5 x 0,05 = 0,1575				
	Phòng bệnh C2.21 tầng 1 khu C Khoa Nội Tổng hợp:				
	1,5 x 1 x 0,05 = 0,075				
	Khoa nhi khu C, hành lang ngoài phía hồ cá:				
	2,1 x 1,8 x 0,05 = 0,189				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	1,2 x 0,9 x 0,05 = 0,054				
	Khoa nhi khu C hành lang giữa phòng DV5:				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	Khoa nhi khu C cột tròn hành lang giữa:				
	1,6 x 0,9 x 0,05 = 0,072				
	Khoa nhi khu C HL giữa phòng chơi:				
	2,1 x 1,2 x 0,05 = 0,126				

	0,6 x 0,3 x 0,05 = 0,009				
	2,1 x 2,1 x 0,05 = 0,2205				
	Phòng C3.18:				
	1,2 x 0,9 x 0,05 = 0,054				
	Phòng bệnh khoa nhi C3.10:				
	2,1 x 1,5 x 0,05 = 0,1575				
	Phòng bệnh khoa nhi C3.03:				
	1,5 x 1,2 x 0,05 = 0,09				
	Phòng hành chính khoa Nhi khu C:				
	1,2 x 0,9 x 2 x 0,05 = 0,108				
	1,8 x 0,9 x 0,05 = 0,081				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	Khoa nhi khu D hành lang ngoài phía công viên:				
	1,2 x 0,9 x 0,05 = 0,054				
	0,9 x 0,9 x 0,05 = 0,0405				
	Khoa nhi khu D hành lang giữa khu D:				
	2,1 x 0,9 x 0,05 = 0,0945				
	1,8 x 0,9 x 2 x 0,05 = 0,162				
	Khoa Sản hành lang giữa khu D tầng 1:				
	0,9 x 0,9 x 0,05 = 0,0405				
	2,1 x 0,9 x 0,05 = 0,0945				
	0,9 x 0,9 x 0,05 = 0,0405				
	1,5 x 0,9 x 0,05 = 0,0675				
	Phòng hành chính Sản khu D tầng 1:				
	2,1 x 0,9 x 0,05 = 0,0945				
	Phòng bệnh khoa Sản tầng 2 HP J:				
	1,2 x 1,2 x 0,05 = 0,072				
	1,2 x 0,9 x 0,05 = 0,054				
	Nhà vệ sinh phòng bệnh Khoa Truyền Nhiễm:				
	2 x 1,5 x 0,1 = 0,3				
	Hành lang Đơn vị thận nhân tạo tầng 2 khu E:				
	40 x 0,16 x 0,05 = 0,32				
	Hành lang khoa LCK tầng 5 khu E:				
	6 x 0,16 x 0,05 = 0,048				
	Hàng lang ngoài khoa PTGMHS tầng 1 khu E:				
	4 x 0,16 x 0,05 = 0,032				
	Sảnh tầng trệt khoa CDHẢ:				
	4 x 0,16 x 0,05 = 0,032				
2	Bốc xếp và vận chuyển lên cao - Vận chuyển các loại phế thải xây dựng từ trên cao xuống	m ³	3,8175		

	$3,8175 = 3,8175$				
3	Láng nền, sàn không đánh màu, dày 3cm, vữa XM M150, PCB40	m^2	73,35		
	$1,5 \times 1,5 = 2,25$				
	$1,2 \times 1,5 = 1,8$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$2,1 \times 0,9 \times 2 = 3,78$				
	$2,1 \times 0,6 \times 2 = 2,52$				
	$2,1 \times 1,5 = 3,15$				
	$1,5 \times 1 = 1,5$				
	$2,1 \times 1,8 = 3,78$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$1,2 \times 0,9 = 1,08$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$1,6 \times 0,9 = 1,44$				
	$2,1 \times 1,2 = 2,52$				
	$0,6 \times 0,3 = 0,18$				
	$2,1 \times 2,1 = 4,41$				
	$1,2 \times 0,9 = 1,08$				
	$2,1 \times 1,5 = 3,15$				
	$1,5 \times 1,2 = 1,8$				
	$1,2 \times 0,9 \times 2 = 2,16$				
	$1,8 \times 0,9 = 1,62$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$1,2 \times 0,9 = 1,08$				
	$0,9 \times 0,9 = 0,81$				
	$2,1 \times 0,9 = 1,89$				
	$1,8 \times 0,9 \times 2 = 3,24$				
	$0,9 \times 0,9 = 0,81$				
	$2,1 \times 0,9 = 1,89$				
	$0,9 \times 0,9 = 0,81$				
	$1,5 \times 0,9 = 1,35$				
	$2,1 \times 0,9 = 1,89$				
	$1,2 \times 1,2 = 1,44$				
	$1,2 \times 0,9 = 1,08$				
	$2 \times 1,5 = 3$				
	$40 \times 0,16 = 6,4$				
	$6 \times 0,16 = 0,96$				
	$4 \times 0,16 = 0,64$				
	$4 \times 0,16 = 0,64$				
4	Lát nền, sàn gạch - Tiết diện gạch $\leq 0,16m^2$, vữa XM M125, PCB40 Gạch 40 x 40; Loại gạch đá và gạch men	m^2	73,35		

	73,35				
5	Bốc xếp và vận chuyển lên cao - xi măng	tấn	1,938		
	1938/1000 = 1,938				
6	Bốc xếp và vận chuyển lên cao - Cát các loại, than xỉ	m ³	4,7		
	4,7 = 4,7				
7	Bốc xếp và vận chuyển lên cao - Gạch ốp, lát các loại	10 m ²	7,335		
	73,35/10 = 7,335				
	TỔNG CỘNG (Bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển)				
Bằng chữ:					

Điều khoản thương mại:

- Hiệu lực: Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.
- Thời gian bàn giao hàng hóa: Trong 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Giá nêu trên đã bao gồm thuế, phí các loại và vận chuyển, bàn giao đến địa điểm Bên mua.
- Tạm ứng, thanh toán: Tạm ứng tối thiểu là không tạm ứng sau khi ký hợp đồng, thanh toán hết số tiền còn lại sau khi nghiệm thu đưa hàng hóa, dịch vụ vào sử dụng.

Rất mong được hợp tác với Quý cơ quan !

....., ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC/CHỦ CƠ SỞ